

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

- **Tên chương trình: Thương mại điện tử (Electronic Commerce)**
- **Trình độ đào tạo: Đại học**
- **Ngành đào tạo: Thương mại điện tử**
- **Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung**
- **Mã ngành đào tạo: 7340122**
- **Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân Thương mại điện tử**

1. Sự cần thiết và lý do mở ngành đào tạo

Ngành thương mại điện tử (TMĐT) tại Việt Nam cho đến thời điểm này đã khẳng định vai trò đóng góp rất tích cực vào quá trình phát triển đất nước. Xu thế kinh doanh và quản lý trên nền tảng Internet và thiết bị công nghệ di động không ngừng phát triển. Tuy nhiên, nguồn nhân lực chính qui để xây dựng hạ tầng, điều hành quản lý và phát triển TMĐT tại Việt Nam còn rất nhiều hạn chế. Chính vì vậy, việc phát triển và đào tạo nguồn nhân lực chính qui về TMĐT luôn được Chính phủ, các Bộ ngành, các trường đại học trong cả nước và xã hội quan tâm. Điều này đã được thể hiện qua nhiều nghị định, kế hoạch, chiến lược phát triển TMĐT cũng như đào tạo nguồn nhân lực chính qui được ban hành trong những năm qua. Bên cạnh đó, các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế thường xuyên được tổ chức nhằm mục đích trao đổi và thống nhất về kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển TMĐT của đất nước.

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay thì nhu cầu ứng dụng và triển khai TMĐT vào quá trình kinh doanh, quản lý ngày càng tăng cao hơn nữa và chắc chắn điều đó sẽ mở ra nhiều cơ hội thành lập doanh

ng nghiệp và các doanh nghiệp khác sẽ triển khai mạnh mẽ TMĐT vào trong quá trình kinh doanh, quản lý và đó cũng là cơ hội việc làm tốt cho sinh viên trong tương lai không xa.

Trong hai năm vừa qua, kể từ khi tuyển sinh chuyên ngành Thương mại điện tử vào năm 2014, bên cạnh việc đào tạo Trường Đại học Kinh tế - Luật đã hoàn thiện xây dựng chương trình giáo dục ngành Thương mại điện tử theo tiếp cận CDIO. Trường đã có thêm bề dày kinh nghiệm trong đào tạo Thương mại điện tử, có thêm được một hệ thống các đối tác là doanh nghiệp, hiệp hội hỗ trợ trong đào tạo và tuyển dụng việc làm. Trường cũng đã tập trung đào tạo cán bộ giảng viên giảng dạy theo CDIO, tăng cường tuyển dụng giảng viên có học vị cao và có chuyên ngành liên quan. Tuy nhiên, cũng qua quá trình đào tạo chuyên ngành TMĐT này, Trường nhận thấy rằng, đào tạo theo hình thức chuyên ngành không thể đủ thời gian và điều kiện để có thể tập trung đào tạo một sinh viên chất lượng cao ngành Thương mại điện tử để đáp ứng tốt yêu cầu xã hội, đặc biệt giai đoạn hiện nay gia nhập cộng đồng kinh tế ASIAN và TPP đang có sự cạnh tranh khốc liệt về việc tuyển dụng việc làm tại các công ty lớn, công ty đa quốc gia cho sinh viên ngành TMĐT.

Để đáp ứng nhu cầu cấp bách về đào tạo nguồn nhân lực chính quy TMĐT, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM đã xây dựng chương trình và kế hoạch đào tạo ngành TMĐT bậc đại học hệ chính quy (hồ sơ mở ngành đính kèm). Đồng thời, cùng với thế mạnh trong lĩnh vực kinh tế, luật, kinh doanh và hệ thống thông tin quản lý - một thế mạnh liên ngành chính là nền tảng và điều kiện tốt cho việc đào tạo ngành TMĐT và điều đó cũng có thể khẳng định ngành đào tạo này sẽ trở thành điểm nhấn trong hệ thống đào tạo của Trường Đại học Kinh tế - Luật nói riêng và trong ĐHQG-HCM nói chung.

Với những lý do trình bày trên cùng với những nội dung đã được thuyết minh chi tiết trong Hồ sơ mở ngành, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM kính đề nghị Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, Ban Đại học & Sau đại học và Ban Kế hoạch – Tài chính, ĐHQG-HCM xét duyệt và đồng ý cho Trường Đại học Kinh tế - Luật mở ngành đào tạo TMĐT bậc đại học hệ chính quy theo hệ tín chỉ.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kinh tế có kiến thức toàn diện về lĩnh vực thương mại điện tử; có chuyên môn, năng lực và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng; cung cấp nguồn nhân lực thương mại điện tử chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và xã hội trong thời đại mới.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu I: Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực thương mại điện tử: nắm vững **ng nghiệp vụ kinh doanh** và thành thạo **công nghệ thông tin** ứng dụng trong kinh doanh tại doanh nghiệp.

Mục tiêu II: Đào tạo đội ngũ quản lý có kiến thức vững vàng trong **hoạch định, xây dựng và triển khai** hoạt động thương mại điện tử tại doanh nghiệp và khả năng quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

Mục tiêu III: Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu trong việc **tổ chức, quản lý và thực hiện** toàn bộ quá trình kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử trong doanh nghiệp, có khả năng **nhận biết và giải quyết các vấn đề** của hoạt động **thương mại điện tử** trong **thời đại công nghệ 4.0**.

Mục tiêu IV: Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt.

2.3 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT)

	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo áp dụng CDIO hiện đại nền tảng giáo dục 4.0	Chi chú
1	CÁC KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH TMĐT	
1.1	KIẾN THỨC KHOA HỌC CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH TMĐT	
1.1.1	Toán học	
1.1.2	Tin học	
1.1.3	Kinh tế	
1.1.4	Pháp luật	
1.1.5	Kiến thức về chính trị, xã hội, tâm lý thời đại 4.0	
1.2	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH TMĐT	
1.2.1	Kỹ thuật lập trình	

1.2.2	Phân tích thiết kế hệ thống	
1.2.3	Hạ tầng Công nghệ thông tin thời đại 4.0	
1.2.4	Quản trị	
1.2.5	Hệ thống thông tin	
1.2.6	Quản lý chuỗi cung ứng trong thời đại 4.0	
1.2.7	Thương mại điện tử	
1.2.8	Marketing	
1.2.9	Kế toán – Tài chính	
1.2.10	An toàn và bảo mật	
1.2.11	Các kiến thức nền tảng của công nghệ 4.0	
1.3	CÓ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	
1.3.1	Thanh toán điện tử	
1.3.2	Pháp luật về TMĐT	
1.3.3	Marketing điện tử	
1.3.4	Quản trị TMĐT	
1.3.5	Quản lý và phân tích dữ liệu	
1.3.6	Công cụ thương mại điện tử	
1.3.7	M-Commerce	
1.3.8	Chiến lược thương mại điện tử	
2	KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP	
2.1	CÓ KHẢ NĂNG LẬP LUẬN, PHÂN TÍCH VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TMĐT	
2.1.1	Kỹ năng về tính toán, tổng hợp và khai thác thông tin hiệu quả	
2.1.2	Tư duy thiết kế (khả năng trình bày và phát triển quy trình, công việc nhiệm vụ để đạt hiệu quả mong muốn)	
2.1.3	Kỹ năng quản trị sự quá tải thông tin, nhận thức	
2.1.4	Hình thành chiến lược giải quyết vấn đề (Giải pháp và khuyến nghị)	
2.2	CÓ KHẢ NĂNG THỬ NGHIỆM, NGHIÊN CỨU VÀ KHÁM PHÁ TRI THỨC	

2.2.1	Định hình giả thuyết (nêu giả thuyết)	
2.2.2	Khảo sát qua tài liệu và thông tin điện tử	
2.2.3	Kỹ năng tiếp cận và khai thác hiệu quả các phương tiện - công nghệ mới.	
2.2.4	Tiến hành thử nghiệm	
2.2.5	Phân tích dữ liệu	
2.2.6	Kiểm định giả thuyết, bảo vệ luận điểm	
2.3	CÓ KHẢ NĂNG TƯ DUY TẦM HỆ THỐNG	
2.3.1	Hiểu những kiến thức cơ bản và phương pháp của tư duy hệ thống	
2.3.2	Áp dụng kiến thức liên ngành để giải quyết vấn đề	
2.3.3	Đánh giá và cân bằng trong giải quyết vấn đề	
2.4	CÓ NHẬN THỨC VỀ TƯ TƯỞNG, THÁI ĐỘ VÀ TINH THẦN HỌC TẬP	
2.4.1	Sáng kiến và sẵn sàng quyết định chấp nhận rủi ro	
2.4.2	Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt	
2.4.3	Tư duy thích ứng và sáng tạo	
2.4.4	Tư duy suy xét đa ngành, đa chiều	
2.4.5	Sự tự nhận thức và tích hợp kiến thức liên ngành	
2.4.6	Học tập và rèn luyện suốt đời	
2.4.7	Tích hợp công nghệ để quản lý thời gian hiệu quả	
2.5	ĐẠO ĐỨC, CÔNG BẰNG VÀ CÁC TRÁCH NHIỆM KHÁC	
2.5.1	Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực và trách nhiệm xã hội toàn cầu	
2.5.2	Hành xử chuyên nghiệp	

2.5.3	Có tầm nhìn và định hướng trong cuộc sống	
2.5.4	Cập nhật kiến thức và thông tin đa lĩnh vực	
2.5.5	Khả năng hội nhập, chấp nhận sự khác biệt và công bằng	
2.5.6	Chịu áp lực cao, tin cậy và gắn bó với tổ chức	
3	LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP	
3.1	LÀM VIỆC NHÓM	
3.1.1	Kỹ năng làm việc nhóm	
3.1.2	Kỹ năng làm việc đa ngành	
3.1.3	Kỹ năng làm việc nhóm đa văn hóa	
3.1.4	Kỹ năng làm việc nhóm ảo	
3.2	GIAO TIẾP	
3.2.1	Kỹ năng giao tiếp đa phương tiện trong thời đại 4.0	
3.2.2	Thuyết trình	
3.2.3	Đàm phán, thỏa hiệp và giải quyết xung đột trong môi trường toàn cầu	
3.2.4	Trí tuệ xã hội (social intelligence): kỹ năng kết nối nhiều người khác nhau để giao tiếp, thăm dò và dự đoán sự phản ứng trong công việc	
3.3	GIAO TIẾP BẰNG NGOẠI NGỮ (TOEIC 4 kỹ năng)	
3.3.1	Giao tiếp bằng tiếng Anh (TOEIC 4 kỹ năng: Nghe, đọc 500; Nói viết 221 hoặc các chứng chỉ khác tương đương)	
4	NĂNG LỰC THỰC HÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI VÀ VẬN HÀNH TRONG DOANH NGHIỆP TMĐT TOÀN CẦU	
4.1	NHẬN THỨC VỀ BỐI CẢNH TMĐT TOÀN CẦU	
4.1.1	Hiểu rõ vai trò và trách nhiệm trong ngành TMĐT	
4.1.2	Hiểu được yêu cầu và tác động qua lại giữa môi trường, xã hội và TMĐT	
4.1.3	Nắm bắt các vấn đề và giá trị đương đại	



4.1.4	Phát triển một quan điểm về TMĐT trong môi trường toàn cầu	
4.2	BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP TMĐT TRONG MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU	
4.2.1	Tôn trọng sự đa dạng văn hóa doanh nghiệp	
4.2.2	Xác định chiến lược, mục tiêu, và kế hoạch kinh doanh	
4.2.3	Nhận diện cơ hội kinh doanh thông qua TMĐT	
4.2.4	Khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc	
4.3	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	
4.3.1	Hiểu nhu cầu và thiết lập các mục tiêu	
4.3.2	Xác định chức năng, nguyên lý và kiến trúc	
4.3.3	Phát triển và quản lý dự án tích hợp	
4.4	THIẾT KẾ	
4.4.1	Xây dựng chiến lược kinh doanh	
4.4.2	Lập kế hoạch thực hiện	
4.4.3	Lập kế hoạch xây dựng nguồn lực	
4.4.4	Lập kế hoạch quản lý vận hành, kiểm tra và đánh giá	
4.5	THỰC HIỆN	
4.5.1	Triển khai quá trình thực hiện	
4.5.2	Tích hợp hệ thống công nghệ cao	
4.5.3	Thử nghiệm, kiểm tra, phê chuẩn, chứng nhận	
4.6	VẬN HÀNH	
4.6.1	Quản lý vận hành dự án tích hợp công nghệ đa nền tảng	
4.6.2	Lên kế hoạch đào tạo và thủ tục thực hiện (Huấn luyện và vận hành)	
4.6.3	Quản lý vòng đời của hệ thống	
4.6.4	Hỗ trợ phát triển và bảo trì hệ thống	